

Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 24 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 406/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu :

Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: H20/26 K14 đường B, phường H, quận L, thành phố Đ.

Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: H20/26 K14 đường B, phường H, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T về việc nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Việt T – Sinh ngày: 01/11/2010 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ

tháng 12/2017 và vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T xác định không có nợ chung.

Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông T, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000626 ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông T, bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Yên Thọ, H. Ý Yên,
Tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc